

Số: 12/2019/QĐST- DS

Sơn Dương, ngày 22 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14/5/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST- DS ngày 13/02/2019,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **ông Vũ Lê H** – sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **ông Tính Phúc Kh** – sinh năm 1967; trú tại: thôn Kh, xã Kh, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (theo văn bản ủy quyền ngày 18/02/2019, số 431 Văn phòng công chứng Tr, tỉnh Thái Nguyên).

* *Bị đơn:* **Bà Lê Thị Tr (tên gọi khác: M)** – sinh năm 1948; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về thời điểm mở thừa kế:** ông Vũ Việt T mất ngày 25/02/2018, thời điểm mở thừa kế là ngày 25/02/2018. Ông T chết không để lại di chúc.

- **Về di sản thừa kế:** ông Vũ Việt T chết để lại di sản thừa kế là thửa đất số 224, tờ bản đồ số 48, diện tích 486m²; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V908957 do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương cấp ngày 18/12/2003 mang tên ông Vũ Việt T và bà Lê Thị Tr. Theo đo đạc địa chính năm 2012 là thửa số 93, tờ bản đồ số 82, diện tích 530,7m² (chưa được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và các tài sản gắn liền với đất gồm 01 nhà xây cấp 4, diện tích 78m²; 01 nhà bếp diện tích 19,36m²; công trình phụ + nhà tắm diện tích 5,76m² và các tài sản khác gắn liền với đất.

- **Về hàng thừa kế:** các bên đương sự đều xác định bố mẹ đẻ ông Vũ Việt T là ông Vũ Văn Ng và bà Phạm Thị T đều chết đã lâu và chết trước ông Vũ Việt T. Ông T chỉ có 01 người vợ là bà Lê Thị Tr và 01 người con là Vũ Lê H, không có bố mẹ nuôi, con nuôi, con riêng hay người nuôi dưỡng nào khác. Vì vậy hàng thừa kế thứ nhất gồm 02 người là:

+ Bà Lê Thị Tr (tên gọi khác: M) – sinh năm 1948. Trú tại: tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Vũ Lê H – sinh năm 1982. Trú tại: tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- **Về nghĩa vụ của ông T để lại:** các bên đương sự đều xác định thời điểm thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ông T không có bất cứ nghĩa vụ phải thanh toán nào. Trường hợp sau này phát sinh nghĩa vụ có yêu cầu thì những người thừa kế cùng phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

- **Về thỏa thuận phân chia di sản:**

+ Bà Lê Thị Tr được toàn quyền sử dụng thửa đất số 224, tờ bản đồ số 48, diện tích 486m²; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V908957 do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương cấp ngày 18/12/2003 mang tên ông Vũ Việt T và bà Lê Thị Tr. Theo đo đạc địa chính năm 2012 là thửa số 93, tờ bản đồ số 82, diện tích 530,7m². Theo kết quả thẩm định, đo đạc thực tế diện tích là 528m². Thửa đất có tứ cạnh tiếp giáp như sau: các phía Đông, Tây, Nam đều tiếp giáp nương nội đồng của Hợp tác xã; phía Bắc tiếp giáp đất thổ cư của bà Nguyễn Thị Ng. Trị giá thửa đất là 400.000.000đ (*bốn trăm triệu đồng*). Diện tích, vị trí thửa đất bà Tr được quyền sử dụng có sơ đồ kèm theo quyết định và là một phần không thể tách rời của quyết định. Bà Lê Thị Tr có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chịu các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

+ Bà Lê Thị Tr được quyền sở hữu các tài sản gắn liền với thửa đất 224 nêu trên: gồm 01 nhà xây cấp 4, diện tích 78m²; 01 nhà bếp diện tích 19,36m²; công trình phụ + nhà tắm diện tích 5,76m² và các tài sản khác gắn liền với đất.

+ Bà Lê Thị Tr có nghĩa vụ thanh toán cho anh Vũ Lê H số tiền chênh lệch do phân chia di sản thừa kế là 150.000.000đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*), thanh toán 01 lần, thời gian thanh toán chậm nhất là ngày 25/5/2019.

Khoản tiền phải thanh toán (khi đến kỳ hạn thanh toán), người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về chi phí thẩm định tài sản:** anh Vũ Lê H phải chịu 2.000.000đ (*hai triệu đồng*). Ghi nhận anh Vũ Lê H đã nộp đủ số tiền chi phí thẩm định là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*). Bà Lê Thị Tr không phải nộp tiền chi phí thẩm định.

- **Về án phí sơ thẩm có giá ngạch:** anh Vũ Lê H phải chịu 3.750.000đ (*ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Trả lại cho anh Vũ Lê H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000729 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Bà Lê Thị Tr được miễn tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Văn Toàn

